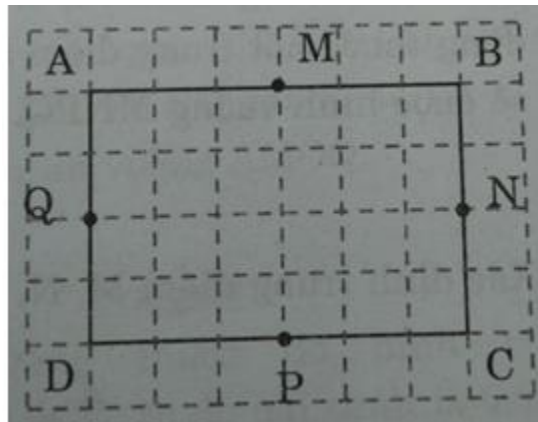


Giải Bài 94 trang 10, 11 VBT Toán lớp 3 Tập 2

Bài 1 trang 10 Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 2:

Xác định trung điểm M của đoạn thẳng AB, trung điểm N của đoạn thẳng BC, trung điểm P của đoạn thẳng DC, trung điểm Q của đoạn thẳng AD trong hình bên (bằng cách tô đậm rồi ghi tên mỗi điểm đó). Sau đó viết tên các đoạn thẳng thích hợp vào chỗ chấm:



AM =; = NC

DP =; = AQ

Lời giải:

$$AM = MB = \frac{1}{2} AB$$

$$BN = NC = \frac{1}{2} BC$$

$$DP = PC = \frac{1}{2} AD$$

Bài 2 trang 10 Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 2:

Xác định trung điểm của mỗi đoạn thẳng rồi ghi tên trung điểm của đoạn thẳng đó:

a) $AB = 4\text{cm}$

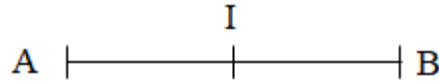
b) $MN = 6\text{cm}$

Lời giải:

a) - Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài là 4cm.

- Chia nhẩm: $4\text{cm} : 2 = 2\text{cm}$.

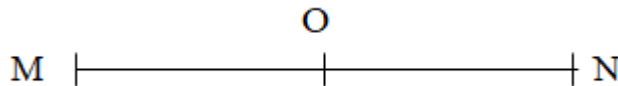
- Đặt vạch 0cm của thước trùng với điểm A, mép thước trùng với đoạn thẳng AB, chấm điểm I trên đoạn thẳng AB sao cho I tương ứng với vạch 2 của thước. Trung điểm I của thước đã được xác định.



b)- Vẽ đoạn thẳng MN có độ dài là 6cm.

- Chia nhẩm: $6\text{cm} : 2 = 3\text{cm}$.

- Đặt vạch 0cm của thước trùng với điểm M, mép thước trùng với đoạn thẳng MN, chấm điểm O trên đoạn thẳng MN sao cho O tương ứng với vạch 3 của thước. Trung điểm O của thước đã được xác định.

**Bài 3 trang 10 Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 2:**

Thực hành

a) Gấp tờ giấy hình chữ nhật ABCD (gấp đoạn thẳng AD trùng với đoạn thẳng BC) rồi đánh dấu trung điểm I của đoạn thẳng AB và trung điểm K của đoạn thẳng DC

b) Tương tự: Gấp tờ giấy hình chữ nhật ABCD (gấp đoạn thẳng DC trùng với đoạn thẳng AB) rồi đánh dấu trung điểm M của đoạn thẳng AD và trung điểm N của đoạn thẳng BC

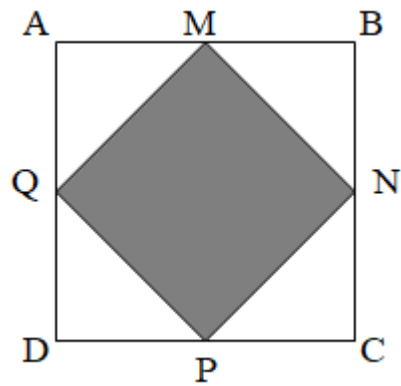
Lời giải:

Học sinh tự làm

Bài 4 trang 11 Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 2:

Xác định trung điểm M, N, P, Q của mỗi cạnh hình vuông ABCD, dùng thước nối trung điểm hai cạnh liên tiếp của hình vuông ABCD sẽ được hình vuông MNPQ.

Lời giải:



Xác định trung điểm M, N, P, Q của mỗi cạnh hình vuông ABCD.